

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Màu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/ HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXX ngày 17 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/6/1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐL, xã TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Huy C (đã chết) và bà Lưu Thị H1; có chồng là Kiều Văn H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1949; nơi cư trú: thôn ĐN, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Kiều Văn H2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn ĐL, thị trấn TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 17/6/2018, Nguyễn Thị H điều khiển xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 đi theo đường quốc lộ 2C hướng xã TV đi V (đường quốc lộ 2A) để về nhà. Khi đi đến giữa cầu vượt đường sắt thuộc đường LTK, phường ĐT, thành phố V với tốc độ khoảng 30km/h thì phát hiện bà Nguyễn Thị H3 đang đi bộ cùng chiều ở làn đường sát với thành cầu vượt hướng đi về V. Thấy có xe ô tô đi phía sau bóp còi xin vượt nên H điều khiển xe sang bên phải đường

và tăng ga để vượt lên nhưng do H không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào phía sau bên trái bà H3 làm bà H3 bị ngã ngửa về phía trước, đầu đập xuống lòng đường. Ngay sau đó, H cùng quần chúng nhân dân đưa bà H3 đến Bệnh viện 109 cấp cứu. Sau đó bà H3 được gia đình đưa đến Bệnh viện Việt Đức điều trị, đến 15 giờ cùng ngày bà H3 đã tử vong.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra vụ tai nạn nằm trên chiều đường hướng đi quốc lộ 2A; phần mặt cầu được chia làm 4 làn đường riêng biệt, được phân cách bằng vạch sơn liền: Làn ngoài giáp thành cầu hướng đi quốc lộ 2A rộng 1,96m; làn trong hướng đi quốc lộ 2A rộng 3,55m; làn ngoài giáp thành cầu hướng đi xã TV rộng 2m; làn trong hướng đi xã TV rộng 3,53m.

Quy ước khám nghiệm lấy mép cầu phải hướng đi quốc lộ 2A làm chuẩn; lấy cột điện số 19 nằm bên chiều đường hướng đi quốc lộ 2A làm mốc.

Trên hiện trường có các dấu vết và phương tiện như sau:

- Phát hiện đám cà xước mặt đường kích thước (3,4 x 0,04)m. Đầu vết cà cách mép đường chuẩn 1,44m, cách trục sau xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 3,06m; cuối vết cà cách mép đường 2,15m và trùng với chân chống của xe máy điện. Vết cà trượt dài trên mặt đường theo hướng xã TV đi quốc lộ 2A.

- Xe máy điện bị đổ nghiêng sang bên trái chiều đường đi, phần đuôi xe hướng về phía xã TV, đầu xe hướng về quốc lộ 2A. Trục trước xe cách mép đường 2,28m, trục sau xe cách mép đường 2,15m và cách điểm mốc 8,7m.

- Phát hiện tại hiện trường 01 đôi dép dựa trên mặt đường, chiếc dép bên trái cách mép đường 0,5m; dép bên phải cách mép đường chuẩn 1,1m.

Khám nghiệm xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 xác định:

Xe máy điện nhãn hiệu KITAFUXMENH, màu sơn đỏ, BKS 88MĐ3-027.03. Chiều dài xe 176cm, chiều cao tính đến đầu tay lái bên trái là 100cm; tính đến đầu tay lái bên phải là 100cm; chiều rộng tay lái 70cm, chiều cao tính đến mặt yên là 76cm.

- Tại vị trí bàn để chân người ngồi sau bên trái phát hiện vết cà xước bề mặt nhựa không rõ chiều hướng, kích thước (4x1,5)cm.

- Tại ốp nhựa bao quanh đèn chiếu hậu phía sau phát hiện một đường đứt vỡ kim loại chiều dài 8cm điểm thấp nhất cao so với mặt đất 61cm.

- Tại mặt ngoài bên trái của chân chống giữa phát hiện vết trầy xước sơn và mất bụi, kích thước (7x0,3)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 127/TT ngày 19/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ít đám sưng nề xây sát da và rách cơ. Chấn thương sọ não nặng, vỡ lún xương hộp sọ vùng chẩm sau.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục”.

Ngày 11/7/2018, Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 1353 thể hiện:

“1. ...Qua kiểm tra thực tế tại vị trí hai đầu cầu vượt đường sắt này không có biển báo phân luồng giao thông vì vậy theo các khoản 17, 18, 21, 22 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ quy định thì các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, người đi bộ được phép tham gia giao thông tại vị trí nêu trên.

2. ...Theo Điều 59 Luật Giao thông đường bộ không quy định cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe gắn máy (kể cả xe máy điện)...”.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKS-VY ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Thị H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 06 năm đến 03 năm 06 tháng. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Thị H xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 và đăng ký xe tên Nguyễn Thị H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu. tiêu hủy 01 đôi dép nhựa đã cũ và xác nhận bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 85.000.000đ.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 17/6/2018, bị cáo Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 đi theo đường quốc lộ 2C hướng xã TV đi V (đường quốc lộ 2A) với tốc độ khoảng 30km/h. Khi đến giữa cầu vượt đường sắt thuộc đường LTK, phường ĐT, thành phố V do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên xe máy điện do bị cáo điều khiển đã đâm vào bà Nguyễn Thị H3 đang đi bộ phía trước sát thành cầu vượt, cùng chiều với bị cáo. Hậu quả làm bà H3 bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4, khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”.

Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định:

“Điều 4: Nguyên tắc chung khi điều khiển phương tiện trên đường bộ về tốc độ và khoảng cách: ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường...để bảo đảm an toàn giao thông.”.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. ...có chướng ngại vật trên đường

3. Qua nơi đường bộ giao nhau... cùng mức với đường sắt, ...đèo dốc...”.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ..., phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;”

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng (bà H3 chết). Thời gian qua tình hình tai nạn giao thông tại địa phương vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có hướng thuyên giảm. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã tích cực hỗ trợ, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên chỉ cần áp dụng phạt bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo và chồng là ông Kiều Văn H2 đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 85.000.000đ và không ai có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 và đăng ký xe tên Nguyễn Thị H là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng làm công cụ đi lại nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/10/2018). Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 xe máy điện BKS 88MĐ3-027.03 và đăng ký xe tên Nguyễn Thị H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa đã cũ.

(có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2018)

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã TL, BX;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi